https://trungtamthuoc.com/

MELOXICAM 7,5 mg

GMP-WHO

VIÊN NÉN BAO PHIM

- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- **Để xa tầm tay trẻ em.**
- **Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**
- **Thuốc bán theo đơn.**

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Meloxicam ..... 7,5 mg

Tá dược: Natri starch glycolat, Lactose, Cellactose, Magnesi stearat, Hydroxypropyl methylcellulose, Macrogol.

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Viên nén tròn, được bao bởi một màng mỏng, màu vàng nhạt, một mặt có chữ M và số 7.5, một mặt trơn.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 03 vỉ x 10 viên nén bao phim.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ

Meloxicam 7,5 mg được chỉ định dùng dài ngày trong bệnh thoái hóa khớp, viêm cột sống dính khớp, các bệnh khớp mạn tính khác và viêm khớp ở lứa tuổi thanh thiếu niên.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG

Cách dùng:

- Nên uống thuốc trong hoặc ngay sau khi ăn.
- Bệnh nhân nên dùng thuốc theo chỉ định và sự hướng dẫn của bác sĩ. Nếu chưa hiểu rõ về cách dùng thuốc, bệnh nhân cần hỏi lại bác sĩ để được tư vấn cụ thể hơn.

Liều lượng:

- *Người lớn*:
  - Viêm khớp dạng thấp, viêm cột sống dính khớp: khởi đầu 7,5 mg/ngày và có thể dùng liều tối đa 15 mg/lần/ngày.
  - Đợt đau cấp của thoái hóa khớp: liều 7,5 mg/lần/ngày. Khi cần (hoặc không đỡ), có thể tăng tới 15 mg/lần/ngày.
- *Người cao tuổi hoặc người có nhiều nguy cơ có tai biến phụ*: liều khuyến cáo là 7,5 mg/lần/ngày. Không được vượt quá liều 15 mg/ngày.
- *Bệnh nhân suy gan, suy thận*:
  - Suy gan nhẹ và vừa, suy thận nhẹ và vừa (hệ số thanh thải creatinin > 20 ml/phút) không cần điều chỉnh liều.
  - Suy gan nặng, suy thận nặng: không dùng meloxicam.
  - Bệnh nhân thẩm phân máu: 7,5 mg/ngày.
- *Trẻ em*:
  - Trẻ em dưới 2 tuổi: độ an toàn và hiệu quả chưa xác định.
  - Trẻ em từ 2 tuổi trở lên: liều dùng 0,125 mg/kg/ngày, tối đa không vượt quá 15 mg/ngày.

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY

Bệnh nhân không được sử dụng **Meloxicam 7,5 mg** nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bệnh nhân bị dị ứng với meloxicam, aspirin, các thuốc kháng viêm không steroid khác (ibuprofen, diclofenac, celecoxib,...) hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc (*xem mục Thành phần*).
- Loét dạ dày - tá tràng tiến triển.
- Xuất huyết dạ dày, xuất huyết não.
- Điều trị đau sau phẫu thuật bắc cầu nối mạch vành.
- Suy gan nặng và suy thận nặng không lọc máu.
- Suy tim trung bình và nặng, bệnh tim thiếu máu cục bộ, bệnh động mạch ngoại biên, bệnh mạch máu não.
- Phụ nữ có thai và cho con bú.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Thuốc **Meloxicam 7,5 mg** có thể gây ra một vài tác dụng không mong muốn mặc dù không phải bệnh nhân nào cũng gặp phải. Bệnh nhân cần thông báo ngay cho bác sĩ nếu thấy xuất hiện các triệu chứng sau:

- **Thường gặp**
  - *Tiêu hóa*: rối loạn tiêu hóa, nôn, buồn nôn, đau bụng, táo bón, chướng bụng, tiêu chảy.
  - *Máu*: thiếu máu khi dùng kéo dài.
  - *Da*: ngứa, phát ban trên da.
  - *Hô hấp*: nhiễm khuẩn đường hô hấp, hội chứng giống cúm, ho, viêm hầu họng.
  - *Cơ*: đau cơ, đau lưng.
  - *Toàn thân*: phù.
  - *Thần kinh*: đau đầu.
- **Ít gặp**
  - *Máu*: tăng một số chỉ số xét nghiệm (tăng nhẹ transaminase, bilirubin, tăng creatinin và ure máu), giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu.
  - *Tiêu hóa*: ợ hơi, viêm miệng, viêm thực quản, loét dạ dày - tá tràng, chảy máu đường tiêu hóa tiềm tàng (phân có màu đen hoặc tiêu chảy ra máu).
  - *Da*: mày đay.
  - *Tim mạch*: tăng huyết áp, đánh trống ngực, đỏ bừng mặt.
  - *Tại chỗ*: đau tại chỗ tiêm.
  - *Thần kinh*: chóng mặt, ù tai, buồn ngủ.
- **Hiếm gặp**
  - *Tiêu hóa*: viêm đại tràng, loét thủng dạ dày - tá tràng, viêm gan, viêm dạ dày.
  - *Da*:
    - Tăng nhạy cảm da với ánh sáng.
    - Hồng ban đa dạng: ban đỏ, sẩn, mày đay, các sẩn phù hình tròn, vòng cung, có đám đỏ da ở xung quanh và ở giữa hoại tử hoặc có bọng nước, trông giống hình bia bắn hay hình con ngươi, thường phân bố đối xứng ở các đầu chi, lòng bàn tay bàn chân, thân mình, niêm mạc miệng.
    - Hội chứng Stevens - Johnson: sốt cao, mệt mỏi, ngứa khắp người, nổi ban đỏ và bọng nước trên da, viêm loét các hốc tự nhiên: miệng, mắt, mũi, tai, họng, hậu môn, sinh dục, có thể tổn thương gan, thận, thể nặng dễ gây tử vong.
    - Hội chứng Lyell: sốt cao, mệt mỏi toàn thân, đau khớp, rát ở kết mạc, đau ở da, sau đó phát ban dạng sởi, xuất hiện các bọng nước to làm bong hoại tử từng mảng lớn biểu bì như bị bỏng, viêm phổi, gan, thận. Người bệnh trong tình trạng nhiễm độc nặng, nhanh dẫn đến tử vong.
  - *Hô hấp*: cơn hen phế quản.
  - *Toàn thân*:
    - Phù mạch thần kinh: phù ở mặt, môi, lưỡi, cổ họng, bộ phận sinh dục và các cơ quan nội tạng kèm theo căng thẳng thần kinh; phù có thể đau hoặc không; phù ở lưỡi, cổ họng rất nguy hiểm vì gây khó thở và cần phải cấp cứu kịp thời.
    - Choáng phản vệ: là tai biến dị ứng nghiêm trọng, gây tử vong nếu không được chẩn đoán và xử lý kịp thời, biểu hiện bồn chồn, hốt hoảng, nẩn ngứa, ban đỏ, mày đay, phù, mạch nhanh nhỏ khó bắt, huyết áp tụt, khó thở, nghẹt thở, đau quặn bụng, tiêu tiểu không tự chủ, choáng váng, vật vã, giẫy giụa, co giật, đau đầu, chóng mặt, đôi khi hôn mê.

NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY

Việc điều trị với **Meloxicam 7,5 mg** có thể làm ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng, tăng độc tính hoặc tăng tác dụng không mong muốn nếu dùng chung với một số thuốc. Bệnh nhân cần thông báo với bác sĩ về các loại thuốc đang hoặc đã sử dụng gần đây, kể cả các thuốc không kê đơn, đặc biệt là các thuốc sau đây:

- Các thuốc kháng viêm không steroid khác.
- Thuốc chống đông máu dạng uống và tiêm.
- Thuốc chống tăng huyết áp.
- Thuốc lợi tiểu.
- Lithi.
- Methotrexat.
- Dụng cụ tránh thai đặt trong tử cung.
- Cholestyramin.
- Cyclosporin.

CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC

- Không dùng liều gấp đôi để bổ sung cho liều đã quên.
- Dùng thuốc ngay khi nhớ ra và dùng liều kế tiếp như thường ngày. Nếu thời gian dùng thuốc quá gần với liều kế tiếp (khoảng 2 - 3 giờ), có thể bỏ qua liều đã quên.

CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO

Không quá 30^0C, tránh ẩm và ánh sáng.

NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU

- Các triệu chứng quá liều cấp bao gồm thờ ơ, buồn ngủ, buồn nôn, nôn, đau thượng vị, thường hồi phục khi được điều trị hỗ trợ. Chảy máu dạ dày cũng có thể xảy ra.
- Ngộ độc nặng có thể dẫn đến tăng huyết áp, suy thận cấp, rối loạn chức năng gan, suy hô hấp, hôn mê, co giật, trụy tim mạch và ngừng tim. Phản ứng phản vệ cũng có thể xảy ra do quá liều.

CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO

- Bệnh nhân cần liên hệ ngay với bác sĩ để được xử trí kịp thời trong trường hợp dùng thuốc quá liều chỉ định.
- Chưa có thuốc đối kháng đặc hiệu meloxicam.
- Trong trường hợp quá liều, ngoài biện pháp điều trị triệu chứng, hồi sức, bệnh nhân cần phải được áp dụng các biện pháp tăng thải trừ và giảm hấp thu thuốc như rửa dạ dày (uống than hoạt trong vòng 1 - 2 giờ sau khi xảy ra quá liều, đối với trường hợp có những triệu chứng nghiêm trọng, có thể dùng than hoạt nhiều lần), uống cholestyramin (4 g cholestyramin/lần, 3 lần/ngày).
- Các phương pháp lợi niệu bắt buộc, kiềm hóa nước tiểu, thẩm phân máu hoặc lọc máu hấp phụ ít có tác dụng vì meloxicam gắn kết cao với protein.

NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY

- Người bệnh có tiền sử loét dạ dày - tá tràng, người bệnh đang dùng thuốc chống đông máu cần thận trọng khi dùng **Meloxicam 7,5 mg** vì thuốc có thể gây loét dạ dày - tá tràng, gây chảy máu.
- Bệnh nhân cần phải ngưng thuốc ngay và thông báo ngay cho bác sĩ nếu có biểu hiện bất thường trên da, niêm mạc hoặc có dấu hiệu loét, chảy máu đường tiêu hóa.
- Người bệnh suy tim, hội chứng thận hư, xơ gan, bệnh thận nặng, đang dùng các thuốc lợi niệu hoặc đang tiến hành các phẫu thuật lớn cần phải được kiểm tra thể tích nước tiểu và chức năng thận trước khi dùng meloxicam.
- Bệnh nhân khi dùng thuốc cần thường xuyên theo dõi huyết áp vì thuốc có thể gây tăng huyết áp hoặc làm nặng thêm bệnh tăng huyết áp.
- Meloxicam có thể gây tăng nhẹ thoáng qua các enzym gan hoặc các thông số đánh giá chức năng gan khác nhau.Vì vậy, trước khi thực hiện các xét nghiệm trên, bệnh nhân cần thông báo cho bác sĩ về việc đang dùng **Meloxicam 7,5 mg**. Bên cạnh đó, bệnh nhân phải được chỉ định ngừng dùng meloxicam khi các thông số này tăng cao vượt mức giới hạn bình thường ở mức có ý nghĩa hoặc tăng kéo dài.
- Bệnh nhân xơ gan nhưng ở giai đoạn ổn định khi dùng thuốc không cần phải giảm liều.
- Người cao tuổi có chức năng gan, thận và tim kém không nên dùng meloxicam.
- Thuốc **Meloxicam 7,5 mg** có chứa tá dược lactose. Do đó, bệnh nhân đã từng được chẩn đoán không dung nạp với một số loại đường (fructose, glucose, galactose,...) cần hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc.
- **Phụ nữ mang thai**: nghiên cứu thực nghiệm không thấy bằng chứng gây quái thai của meloxicam. Tuy nhiên meloxicam được khuyến cáo không dùng cho phụ nữ có thai, nhất là trong 3 tháng cuối thai kỳ vì lo ngại sự ảnh hưởng của thuốc lên sự phát triển của thai nhi hoặc các tai biến khác cho thai nhi.
- **Phụ nữ cho con bú**: không nên dùng meloxicam trong thời kỳ cho con bú, nếu cần dùng thuốc cho mẹ thì không nên cho con bú.
- **Tác động của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc**: do có thể gây tác dụng không mong muốn như chóng mặt, buồn ngủ nên cần tránh dùng meloxicam khi đang lái xe hoặc vận hành máy móc.

KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ, DƯỢC SĨ

- Cần thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

<28/08/2017>

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

DƯỢC LỰC HỌC

- Nhóm dược lý: thuốc chống viêm không steroid.
- Mã ATC: M01AC06.
- Meloxicam là dẫn xuất của oxicam có tác dụng chống viêm, giảm đau, hạ sốt. Cũng giống như một số thuốc chống viêm không steroid khác, meloxicam ức chế cyclooxygenase (COX) làm giảm tổng hợp prostaglandin, chất trung gian có vai trò quan trọng trong bệnh sinh của quá trình viêm, sốt, đau.
- Do meloxicam ức chế COX-2 chỉ gấp 10 lần COX-1 nên được xếp vào loại ức chế ưu tiên trên COX-2, không xếp vào loại ức chế chọn lọc trên COX-2. Mức độ ức chế COX-1 của meloxicam phụ thuộc vào liều dùng và sự khác nhau giữa các cá thể người bệnh. Liều 7,5 mg/ ngày ức chế COX-1 ít hơn liều 15 mg/ ngày. Meloxicam liều 7,5 mg/ngày và 15 mg/ngày ức chế COX-1 trên tiểu cầu làm giảm tổng hợp thromboxan A2 nên có tác dụng chống kết tập tiểu cầu. Mặc dù có tác dụng ức chế COX-1 nhưng meloxicam ít có tác dụng phụ trên đường tiêu hóa hơn so với các thuốc ức chế không chọn lọc COX.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Meloxicam hấp thu tốt qua đường tiêu hóa, sinh khả dụng đường uống đạt 89% so với tiêm tĩnh mạch, thức ăn rất ít ảnh hưởng đến sự hấp thu. Sự hấp thu dưới dạng viên nén, viên nang và đạn đặt trực tràng tương đương nhau và đạt được nồng độ tối đa trong máu sau 6 giờ.
- Trong máu, meloxicam chủ yếu gắn vào albumin với tỉ lệ trên 99%. Thuốc khuếch tán vào dịch khớp, nồng độ trong dịch khớp đạt tương đương 50% nồng độ trong huyết tương, nhưng dạng tự do của thuốc trong dịch khớp cao gấp 2,5 lần trong huyết tương vì trong dịch khớp có ít protein hơn. Meloxicam có thể tích phân bố khoảng 10 lít.
- Meloxicam bị chuyển hóa gần như hoàn toàn ở gan với sự xúc tác chủ yếu của CYP2C9 và một phần nhỏ của CYP3A4.
- Thời gian bán thải của meloxicam khoảng 20 giờ. Các chất chuyển hóa không còn hoạt tính được thải trừ chủ yếu qua nước tiểu và qua phân. Một lượng nhỏ thuốc chưa được chuyển hóa đào thải qua nước tiểu (0,2%) và phân (1,6%). Meloxicam không thể được loại khỏi tuần hoàn bằng phương pháp thẩm tách.

CHỈ ĐỊNH

Meloxicam 7,5 mg được chỉ định dùng dài ngày trong bệnh thoái hóa khớp, viêm cột sống dính khớp, các bệnh khớp mạn tính khác và viêm khớp ở lứa tuổi thanh thiếu niên.

LIỀU LƯỢNG – CÁCH DÙNG

Cách dùng: Nên uống thuốc trong hoặc ngay sau khi ăn.

Liều lượng:

- *Người lớn*:
  - Viêm khớp dạng thấp, viêm cột sống dính khớp: khởi đầu 7,5 mg/ngày và có thể dùng liều tối đa 15 mg/lần/ngày.
  - Đợt đau cấp của thoái hóa khớp: liều 7,5 mg/lần/ngày. Khi cần (hoặc không đỡ), có thể tăng tới 15 mg/lần/ngày.
- *Người cao tuổi hoặc người có nhiều nguy cơ có tai biến phụ*: liều khuyến cáo là 7,5 mg/lần/ngày. Không được vượt quá liều 15 mg/ngày.
- *Suy gan, suy thận*:
  - Suy gan nhẹ và vừa, suy thận nhẹ và vừa (hệ số thanh thải creatinin > 20 ml/phút) không cần điều chỉnh liều.
  - Suy gan nặng, suy thận nặng: không dùng meloxicam.
  - Bệnh nhân thẩm phân máu: 7,5 mg/ngày.
- *Trẻ em*:
  - Trẻ em dưới 2 tuổi: độ an toàn và hiệu quả chưa xác định.
  - Trẻ em từ 2 tuổi trở lên: liều dùng 0,125 mg/kg/ngày, tối đa không vượt quá 15 mg/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Mẫn cảm với meloxicam, người có tiền sử dị ứng với aspirin hoặc các thuốc kháng viêm không steroid (NSAID) khác. Không được dùng meloxicam cho những người có triệu chứng hen phế quản, polyp mũi, phù mạch thần kinh hoặc phù Quincke, mày đay xuất hiện khi dùng aspirin hoặc các NSAID khác.
- Loét dạ dày - tá tràng tiến triển.
- Xuất huyết dạ dày, xuất huyết não.
- Điều trị đau sau phẫu thuật bắc cầu nối mạch vành.
- Suy gan nặng, và suy thận nặng không lọc máu.
- Suy tim trung bình và nặng, bệnh tim thiếu máu cục bộ, bệnh động mạch ngoại biên, bệnh mạch máu não.
- Phụ nữ có thai và cho con bú.

THẬN TRỌNG

- Mặc dù thuốc ức chế ưu tiên COX-2 nhưng vẫn có thể gặp một số tác dụng không mong muốn như các thuốc NSAID khác nên khi dùng meloxicam phải hết sức thận trọng ở những người bệnh có tiền sử loét dạ dày - tá tràng, người bệnh đang dùng thuốc chống đông máu vì thuốc có thể gây loét dạ dày - tá tràng, gây chảy máu. Để giảm thiểu tác dụng không mong muốn của meloxicam, nên dùng liều thấp nhất có tác dụng trong thời gian ngắn nhất có thể.
- Trong quá trình dùng thuốc, nếu có biểu hiện bất thường trên da, niêm mạc hoặc có dấu hiệu loét, chảy máu đường tiêu hóa phải ngưng thuốc ngay.
- Meloxicam ức chế tổng hợp prostaglandin ở thận dẫn đến sự giảm tưới máu thận. Những người bệnh có giảm dòng máu đến thận hoặc giảm thể tích máu như suy tim, hội chứng thận hư, xơ gan, bệnh thận nặng, đang dùng các thuốc lợi niệu hoặc đang tiến hành các phẫu thuật lớn cần phải kiểm tra thể tích nước tiểu và chức năng thận trước khi dùng meloxicam.
- Meloxicam có thể gây tăng huyết áp hoặc làm nặng thêm bệnh tăng huyết áp, do đó khi dùng thuốc cần thường xuyên theo dõi huyết áp.
- Meloxicam có thể gây tăng nhẹ thoáng qua transaminase hoặc các thông số đánh giá chức năng gan khác nhau. Khi các thông số này tăng cao vượt mức giới hạn bình thường ở mức có ý nghĩa hoặc tăng kéo dài thì phải ngừng dùng meloxicam.
- Ở người bị bệnh xơ gan nhưng ở giai đoạn ổn định khi dùng thuốc không cần phải giảm liều.
- Người cao tuổi có chức năng gan, thận và tim kém không nên dùng meloxicam.
- Thuốc **Meloxicam 7,5 mg** có chứa tá dược lactose. Do đó, bệnh nhân có vấn đề về di truyền không dung nạp galactose hiếm gặp, thiếu men Lapp lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.
- **Phụ nữ mang thai**: nghiên cứu thực nghiệm không thấy bằng chứng gây quái thai của meloxicam. Tuy nhiêm meloxicam được khuyến cáo không dùng cho phụ nữ có thai, nhất là trong 3 tháng cuối thai kỳ vì lo ngại ống động mạch đóng sớm hoặc các tai biến khác cho thai nhi.
- **Phụ nữ cho con bú**: không nên dùng meloxicam trong thời kỳ cho con bú, nếu cần dùng thuốc cho mẹ thì không nên cho con bú.
- **Tác động của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc**: do có thể gây tác dụng không mong muốn như chóng mặt, buồn ngủ nên cần tránh dùng meloxicam khi đang lái xe hoặc vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

- *Các NSAID khác*: meloxicam có sự hiệp đồng tăng mức trên sự ức chế cyclooxygenase với các NSAID khác ở liều cao làm tăng nguy cơ loét dạ dày - tá tràng và chảy máu, cho nên không dùng meloxicam cùng với các NSAID khác.
- *Thuốc chống đông máu dạng uống, ticlopidin, heparin, thuốc làm tan huyết khối*: khi dùng chung với meloxicam làm tăng nguy cơ chảy máu, do vậy tránh phối hợp. Trong quá trình điều trị cần theo dõi chặt chẽ tác dụng chống đông máu.
- *Thuốc chống tăng huyết áp như thuốc ức chế α-adrenergic, thuốc ức chế enzym chuyển dạng angiotensin, các thuốc giãn mạch*: do meloxicam ức chế tổng hợp prostaglandin nên làm giảm tác dụng giãn mạch, hạ huyết áp của các thuốc phối hợp.
- *Thuốc lợi niệu*: meloxicam có thể làm tăng nguy cơ suy thận cấp ở những người bị bệnh mất nước. Trường hợp phải dùng phối hợp thì cần phải bồi phụ nước cho người bệnh và cần phải theo dõi chức năng thận cẩn thận.
- *Furosemid và thiazid*: thuốc làm giảm tác dụng lợi niệu của nhóm furosemid, nhóm thiazid.
- *Lithi*: meloxicam làm tăng nồng độ lithi trong máu, do vậy cần phải theo dõi nồng độ lithi trong máu nếu dùng kết hợp hai thuốc với nhau.
- *Methotrexat*: meloxicam làm tăng độc tính của methotrexat trên hệ thống huyết học, do đó cần phải đếm tế bào máu định kỳ.
- *Dụng cụ tránh thai đặt trong tử cung*: meloxicam có thể làm giảm hiệu quả ngừa thai.
- *Cholestyramin*: cholestyramin gắn với meloxicam ở đường tiêu hóa làm giảm hấp thu, tăng thải trừ meloxicam.
- *Cyclosporin*: meloxicam làm tăng độc tính trên thận, do vậy cần phải theo dõi thời gian chảy máu khi dùng kèm.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Cũng giống như các thuốc kháng viêm không steroid khác, meloxicam thường gây ra các tác dụng không mong muốn ở nhiều cơ quan, đặc biệt là trên đường tiêu hóa, máu, thận và ngoài da.

- **Thường gặp, ADR > 1/100**
  - Tiêu hóa: rối loạn tiêu hóa, nôn, buồn nôn, đau bụng, táo bón, chướng bụng, tiêu chảy.
  - Máu: thiếu máu khi dùng kéo dài.
  - Da: ngứa, phát ban trên da.
  - Hô hấp: nhiễm khuẩn đường hô hấp, hội chứng giống cúm, ho, viêm hầu họng.
  - Cơ: đau cơ, đau lưng.
  - Toàn thân: phù.
  - Thần kinh: đau đầu.
- **Ít gặp, 1/1.000 < ADR < 1/100**
  - Máu: tăng nhẹ transaminase, bilirubin, giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu, tăng nồng độ creatinin và ure máu.
  - Tiêu hóa: ợ hơi, viêm miệng, viêm thực quản, loét dạ dày - tá tràng, chảy máu đường tiêu hóa tiềm tàng.
  - Da: mày đay.
  - Tim mạch: tăng huyết áp, đánh trống ngực, đỏ bừng mặt.
  - Tại chỗ: đau tại chỗ tiêm.
  - Thần kinh: chóng mặt, ù tai, buồn ngủ.
- **Hiếm gặp, ADR < 1/1.000**
  - Tiêu hóa: viêm đại tràng, loét thủng dạ dày - tá tràng, viêm gan, viêm dạ dày.
  - Da: tăng nhạy cảm da với ánh sáng, hồng ban đa dạng, hội chứng Stevens - Johnson, hội chứng Lyell.
  - Hô hấp: cơn hen phế quản.
  - Toàn thân: phù mạch thần kinh, choáng phản vệ.

Hướng dẫn cách xử trí ADR:

- Để giảm thiểu tác dụng không mong muốn của meloxicam, nên dùng liều thấp nhất có tác dụng trong thời gian ngắn nhất có thể.
- Người bệnh có giảm dòng máu đến thận hoặc giảm thể tích máu (suy tim, hội chứng thận hư, xơ gan, bệnh thận nặng), đang dùng các thuốc lợi niệu, đang tiến hành các phẫu thuật lớn cần phải kiểm tra thể tích nước tiểu và chức năng thận trước khi dùng meloxicam.
- Cần thường xuyên theo dõi huyết áp khi dùng meloxicam do thuốc gây tăng huyết áp hoặc làm nặng thêm bệnh tăng huyết áp.
- Phải ngưng thuốc ngay nếu:
  - Có biểu hiện bất thường trên da, niêm mạc.
  - Dấu hiệu loét hay chảy máu đường tiêu hóa.
  - Kết quả xét nghiệm transaminase hoặc các thông số đánh giá chức năng gan khác tăng cao vượt mức giới hạn bình thường ở mức có ý nghĩa hoặc tăng kéo dài.
- Để giảm thiểu tác dụng không mong muốn trên đường tiêu hóa của meloxicam, cần uống ngay sau khi ăn hoặc dùng kết hợp với thuốc kháng acid và bảo vệ niêm mạc dạ dày.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Triệu chứng:

Các triệu chứng quá liều cấp bao gồm thờ ơ, buồn ngủ, buồn nôn, nôn, đau thượng vị, thường hồi phục khi được điều trị hỗ trợ. Chảy máu dạ dày cũng có thể xảy ra.

Ngộ độc nặng có thể dẫn đến tăng huyết áp, suy thận cấp, rối loạn chức năng gan, suy hô hấp, hôn mê, co giật, trụy tim mạch và ngừng tim. Phản ứng phản vệ cũng có thể xảy ra do quá liều.

Xử trí:

Hiện nay chưa có thuốc đối kháng đặc hiệu meloxicam nên trong trường hợp quá liều, ngoài biện pháp điều trị triệu chứng, hồi sức, cần phải sử dụng biện pháp tăng thải trừ và giảm hấp thu thuốc như rửa dạ dày (uống than hoạt trong vòng 1 - 2 giờ sau khi xảy ra quá liều, đối với trường hợp có những triệu chứng nghiêm trọng, có thể dùng than hoạt nhiều lần), uống cholestyramin (4 g cholestyramin/lần, 3 lần/ngày). Các phương pháp lợi niệu bắt buộc, kiềm hóa nước tiểu, thẩm phân máu hoặc lọc máu hấp phụ ít có tác dụng vì meloxicam gắn kết cao với protein.

TKV0035-1

TKV0035-1

IMEXPHARM

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh,

Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.

Hotline: 1800.555.535 E-mail: imp@imexpharm.com